

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 05 -9- 2022

V/v: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đông Thanh
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Hà Đồng Tịnh và ông Nguyễn Văn Đích.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lã Phú Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2022/QĐST- DS ngày 24/8/2022; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Công ty TNHH mua bán nợ G**; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Toà nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật T; địa chỉ: Số 89 Hồ Phi T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc Á - Chức vụ: Giám đốc theo Văn bản uỷ quyền số: 01/UQTA-GLX.22 ngày 01/7/2022. Ngày

20/7/2022, ông Trương Ngọc Ẩu ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1997 theo văn bản ủy quyền số: 01/2022/UQ.SL. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị Diễm C**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 267/35 Ngô Q tổ 27B2 (nay là tổ 31), phường M, quận Sơn T, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/6/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Ngày 05/7/2017, bà Đinh Thị Diễm C có ký hợp đồng tín dụng số 20170712-0001628 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 47.475.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Đinh Thị Diễm C có trách nhiệm thanh toán số tiền 76.335.502 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.147.581 đồng, tháng cuối cùng trả 1.170.167 đồng. Bắt đầu từ ngày 03/8/2017.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 07 lần với tổng số tiền đã trả 15.104.905 đồng. Kể từ ngày 04/3/2018 đến nay, bà C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ngày 28/12/2018, khoản nợ của bà C đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T chuyển nhượng cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu bà C thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền: 61.230.597 đồng. Trong đó: nợ gốc 41.195.632 đồng, nợ lãi 20.034.965 đồng (Lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn 03/7/2020).

** Bị đơn bà Đinh Thị Diễm C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của bà C trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Công ty TNHH mua bán nợ G và bà Đinh Thị Diễm C là *tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bà Đinh Thị Diễm C (*là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố*) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại hợp đồng tín dụng số 20170712-0001628 ngày 05/7/2017 thể hiện bà Đinh Thị Diễm C có vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền 47.475.000 đồng, với lãi suất thoả thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, bà Đinh Thị Diễm C có trách nhiệm thanh toán số tiền 76.335.502 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.147.581 đồng, tháng cuối cùng trả 1.170.167 đồng. Bắt đầu từ ngày 03/8/2017.

Thực hiện hợp đồng, bà C đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty 07 lần với tổng số tiền đã trả 15.104.905 đồng. Kể từ ngày 04/3/2018 đến nay, bà C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ngày 28/12/2018, khoản nợ của bà C đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T chuyển nhượng cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu bà C thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền: 61.230.597 đồng. Trong đó: nợ gốc 41.195.632 đồng, nợ lãi 20.034.965 đồng (Lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn 03/7/2020).

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 05/7/2017 (kèm theo phụ lục đề nghị vay vốn) được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T (Công ty TNHH mua bán nợ G) với bà Đinh Thị Diễm C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Công ty liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà C vẫn không trả được nợ. Do đó, ngày 03/7/2020, Công ty đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà C và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Công ty TNHH mua bán nợ G. Như vậy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 05/7/2017. Việc khởi kiện của Công ty TNHH mua bán nợ G yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị Diễm C phải trả số tiền: 61.230.597 đồng. Trong đó: nợ gốc 41.195.632 đồng, nợ lãi 20.034.965 đồng (Lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn 03/7/2020) là phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng và Án lệ số 08/2016/AL nên cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Công ty TNHH mua bán nợ G được chấp nhận nên bị đơn bà Đinh Thị Diễm C phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền bà Đinh Thị Diễm C phải chịu là 3.061.530 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 280 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” của Công ty TNHH mua bán nợ G đối với bà Đinh Thị Diễm C.

1. Buộc bà Đinh Thị Diễm C phải trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền: 61.230.597 đồng. Trong đó: nợ gốc 41.195.632 đồng, nợ lãi 20.034.965 đồng (Lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn 03/7/2020) do các bên đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 05/7/2017.

2. Kể từ ngày Công ty TNHH mua bán nợ G yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đinh Thị Diễm C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí DS- ST: 3.061.530 đồng bà Đinh Thị Diễm C phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 1.530.764 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 3478 ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đông Thanh

